

Số: /KH-SYT

Kon Tum, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc ngành Y tế tỉnh Kon Tum giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Căn cứ Quyết định số 1121/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc tại Việt Nam giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quyết định số 1121/QĐ-TTg);

Căn cứ Kế hoạch số 4611/KH-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc tại tỉnh Kon Tum giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2045, Sở Y tế xây dựng Kế hoạch với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Làm chậm sự tiến triển kháng thuốc và ngăn chặn, kiểm soát sự lây lan của các vi sinh vật kháng thuốc, bệnh truyền nhiễm. Đồng thời, đảm bảo sự sẵn có, liên tục các thuốc kháng vi sinh vật và sử dụng thuốc kháng vi sinh vật hợp lý để điều trị hiệu quả các bệnh truyền nhiễm ở người; góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu đến 2030

a) Mục tiêu 1: Nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền địa phương và hiểu biết của nhân viên y tế và người dân về phòng, chống kháng thuốc.

- Chỉ tiêu 1: 100% các cơ sở y tế xây dựng và ban hành Kế hoạch phòng, chống kháng thuốc giai đoạn đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ người trưởng thành, bà mẹ hiểu biết đúng về phòng, chống kháng thuốc ở người đạt ít nhất là 50% vào năm 2025 và đạt 60% vào năm 2030 và ở nhân viên y tế đạt ít nhất là 60% vào năm 2025 và đạt 70% vào năm 2030.

b) Mục tiêu 2: Tham gia hệ thống giám sát kháng thuốc để cảnh báo kịp thời về sự xuất hiện, lan truyền, mức độ và xu hướng kháng thuốc của các vi sinh vật.

- Chỉ tiêu 1: Đến năm 2025, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum tham gia hệ thống giám sát quốc gia về kháng thuốc ở người; đến năm 2030 Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi tham gia hệ thống giám sát quốc gia về kháng thuốc ở người.

- Chỉ tiêu 2: Ít nhất 90% cán bộ tham gia trong hệ thống giám sát quốc gia về kháng thuốc trong lĩnh vực y tế được tập huấn chuyên môn về kỹ thuật nuôi cấy, định danh và kháng sinh đồ và sử dụng, quản lý dữ liệu giám sát kháng thuốc.

c) Mục tiêu 3: Giảm sự lan truyền của vi sinh vật và bệnh truyền nhiễm.

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ các bệnh viện/trung tâm y tế huyện có giường bệnh thiết

lập chỉ tiêu và triển khai kế hoạch kiểm soát mức độ kháng thuốc của các vi khuẩn gây bệnh thường gặp trong bệnh viện; đánh giá tuân thủ thực hành tốt về phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn sinh học: tuyến tỉnh đạt ít nhất 50% vào năm 2025 và 75% vào năm 2030; tuyến huyện đạt ít nhất 20% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ các bệnh viện/trung tâm y tế huyện có giường bệnh thực hiện kỹ thuật vi sinh để chẩn đoán, điều trị và giám sát kháng thuốc: tại tuyến tỉnh đạt ít nhất 50% vào năm 2025 và 75% vào năm 2030; tại tuyến huyện đạt ít nhất 20% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ các bệnh viện/trung tâm y tế huyện có giường bệnh thực hiện việc triển khai giám sát chủ động nhiễm khuẩn liên quan đến chăm sóc y tế và triển khai các can thiệp làm giảm tỷ nhiễm khuẩn này trong bệnh viện: tuyến tỉnh đạt ít nhất 50% vào năm 2025 và 75% vào năm 2030; tuyến huyện đạt ít nhất 20% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030.

d) Mục tiêu 4: Tỷ lệ các bệnh viện từ tuyến huyện trở lên triển khai chương trình quản lý sử dụng kháng sinh đạt ít nhất 30% vào năm 2025 và 50% vào năm 2030.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Đến năm 2045 hoàn thiện hệ thống giám sát kháng thuốc tại các bệnh viện/trung tâm y tế huyện có giường bệnh trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện giám sát kháng thuốc, giám sát sử dụng, tiêu thụ kháng sinh có hiệu quả để ngăn chặn, kiểm soát sự lây lan của các vi sinh vật kháng thuốc, bệnh truyền nhiễm, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân địa bàn tỉnh Kon Tum.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về phối hợp hành động và đáp ứng liên ngành để phòng, chống kháng thuốc

a) Phối hợp chặt chẽ trong triển khai kế hoạch hành động cho từng lĩnh vực y tế, nông nghiệp, môi trường, công thương để giải quyết các nguyên nhân dẫn đến tình trạng kháng thuốc trong các lĩnh vực tương ứng.

b) Chủ động đề xuất các giải pháp triển khai phòng, chống kháng thuốc trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược lồng ghép vào các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và ưu tiên phân bổ kinh phí hàng năm để thực hiện.

c) Duy trì hiệu quả cơ chế phối hợp liên ngành và chia sẻ thông tin về sự đề kháng, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật giữa các ban, ngành và các đối tác có liên quan từ tuyến tỉnh đến huyện, xã.

d) Triển khai bộ chỉ số đánh giá và theo dõi việc triển khai Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc đối với lĩnh vực y tế trong hệ thống theo dõi, giám sát kháng thuốc.

2. Về chính sách, pháp luật, quy định chuyên môn

a) Rà soát, nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện các chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn về phòng ngừa bệnh truyền nhiễm, kiểm soát nhiễm khuẩn, chẩn đoán và điều trị, sử dụng thuốc kháng vi sinh vật, an toàn sinh học trong y tế.

b) Rà soát, nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện các chính sách, pháp luật nhằm quản lý và xử lý nếu sử dụng hoặc bán thuốc kháng vi sinh vật không có đơn thuốc; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kê đơn kháng sinh sai mục đích hoặc lạm dụng kháng sinh trong điều trị người bệnh, không tuân thủ hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế.

3. Thông tin, truyền thông và vận động xã hội

a) Tăng cường truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức của người dân về các nguyên nhân gây kháng thuốc, hậu quả của kháng thuốc và các biện pháp phòng, chống kháng thuốc; duy trì cam kết của cá nhân và xã hội đối với thay đổi hành vi để sử dụng thuốc kháng vi sinh vật có trách nhiệm, ngừng lạm dụng và sử dụng thuốc kháng vi sinh vật sai mục đích; thúc đẩy các hành vi lành mạnh để ngăn ngừa nhiễm trùng và sự lây lan của chúng, trong đó chú trọng nhân viên y tế, người bệnh/người nhà người bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; các bà mẹ, phụ nữ, học sinh, sinh viên trong cộng đồng.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể, nhân viên y tế và người dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về phòng, chống kháng thuốc thông qua hệ thống thông tin truyền thông từ trung ương tới địa phương.

c) Nghiên cứu, xây dựng và cung cấp các chương trình, tài liệu truyền thông về phòng, chống kháng thuốc phù hợp với phương thức truyền thông và các nhóm đối tượng, trong đó chú trọng xây dựng các thông điệp chủ chốt, thông điệp mới về kháng thuốc để tác động mạnh mẽ tới xã hội.

4. Giải pháp để tăng cường hệ thống giám sát kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật ở người, động vật, môi trường và thương mại

a) Củng cố năng lực và tham gia hệ thống giám sát kháng thuốc ở người và tại cộng đồng; tổ chức giám sát sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật để làm cung cấp bằng chứng đề xuất điều chỉnh các hướng dẫn, các hoạt động can thiệp hướng đến đạt được các mục tiêu của Chương trình.

b) Rà soát, đề xuất cập nhật các hướng dẫn chuyên môn về phòng ngừa, chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, sử dụng kháng sinh hợp lý, an toàn; sử dụng thuốc kháng vi sinh vật lựa chọn ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe con người.

c) Tham gia và duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng sinh của vi sinh vật ở người.

d) Áp dụng các tiêu chuẩn, hướng dẫn quốc gia liên quan đến giám sát kháng thuốc và thống nhất thực hiện trong lĩnh vực y tế.

đ) Phát triển công tác dược lâm sàng, triển khai chương trình quản lý sử dụng kháng sinh, quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn.

e) Thực hiện giám sát bán thuốc kháng sinh theo đơn tại các cơ sở bán lẻ thuốc.

5. Giải pháp về nhân lực

a) Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét về cơ chế chính sách thu hút nguồn nhân lực về hồi sức tích cực, truyền nhiễm, vi sinh, dược sỹ lâm sàng, kiểm soát nhiễm khuẩn.

b) Tổ chức đào tạo liên tục nâng cao năng lực cho bác sỹ, kỹ thuật viên vi

sinh, dược sỹ, điều dưỡng, nhân viên kiểm soát nhiễm khuẩn và các nhân viên y tế liên quan về phòng ngừa, chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, sử dụng kháng sinh hợp lý, an toàn; sử dụng thuốc kháng vi sinh vật lựa chọn ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe con người; giám sát sự đề kháng, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật.

6. Giải pháp về tài chính

Bổ trí nguồn kinh phí sự nghiệp y tế; huy động nguồn kinh phí thường xuyên từ các đơn vị có liên quan để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch. Kêu gọi, thu hút các nguồn kinh phí hợp pháp khác của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức quốc tế để bổ sung nguồn lực thực hiện Kế hoạch.

7. Giải pháp về nghiên cứu khoa học

a) Nâng cao năng lực nghiên cứu về đánh giá sử dụng thuốc, kháng thuốc, đặc biệt là nghiên cứu về vi khuẩn đa kháng thuốc, triển khai các can thiệp thúc đẩy sử dụng kháng sinh hợp lý.

b) Tiếp tục ưu tiên và hỗ trợ nghiên cứu khoa học về các bệnh truyền nhiễm ở người, đồng thời thúc đẩy các mối quan hệ giữa đối tác với các cơ sở nghiên cứu, bệnh viện, trường đại học.

c) Khuyến khích, củng cố và tạo mối quan hệ với các đối tác hỗ trợ phát triển các nghiên cứu về phát triển thuốc kháng vi sinh vật, chất kháng khuẩn có nguồn gốc từ dược liệu truyền thống và các phương pháp chẩn đoán mới.

d) Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao các kỹ thuật mới trong chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, xét nghiệm vi sinh, quản lý chất lượng xét nghiệm vi sinh tại các bệnh viện, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở xét nghiệm.

đ) Triển khai khảo sát, đánh giá kết quả thực hiện vào năm 2030 làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, tham mưu UBND tỉnh đề xuất kiến nghị Thủ tướng Chính phủ ban hành/phê duyệt chiến lược cho giai đoạn đến năm 2045.

8. Giải pháp về tăng cường hợp tác

a) Tăng cường hợp tác quốc tế, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, tham gia các hội thảo, hội nghị, diễn đàn khoa học về phòng, chống bệnh truyền nhiễm, sử dụng thuốc hợp lý điều trị bệnh cho người và động vật, chống nhiễm khuẩn bệnh viện, kiểm tra chất lượng xét nghiệm vi sinh, kháng thuốc.

b) Khuyến khích tham gia vào các nghiên cứu hợp tác quốc tế liên quan đến phòng, chống kháng thuốc.

9. Triển khai các đề án trọng điểm của Trung ương: Tham mưu UBND tỉnh triển khai Đề án về nâng cao nhận thức của cộng đồng, tăng cường Hệ thống giám sát quốc gia về kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật, tăng cường quản lý sử dụng kháng sinh trong y tế giai đoạn 2024-2030 do Bộ Y tế xây dựng và ban hành.

III. KINH PHÍ

1. Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí sự nghiệp y tế cho các hoạt động của Kế hoạch, bao gồm các hoạt động truyền thông, giám sát sử dụng kháng sinh và kháng kháng sinh trong khám chữa bệnh ở người theo quy định.

2. Huy động nguồn kinh phí từ các doanh nghiệp để thực hiện các hoạt động theo dõi dịch bệnh của doanh nghiệp.

3. Huy động nguồn kinh phí thường xuyên của các cơ sở y tế để phát triển hệ thống giám sát kháng thuốc điều trị bệnh; phát triển hệ thống phòng xét nghiệm vi sinh và triển khai các hoạt động kháng kháng sinh tại các cơ sở y tế.

4. Vận động, tìm kiếm nguồn kinh phí từ nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng thuộc Sở Y tế

1.1. Phòng Nghiệp vụ Y Dược:

a) Là đầu mối tham mưu lãnh đạo Sở Y tế chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện, tham mưu Sở Y tế tổng hợp, báo cáo kết quả; tham mưu tổ chức sơ kết sau 5 năm và tổng kết vào năm 2030 theo quy định. Tham mưu các nội dung đề xuất điều chỉnh Chiến lược phù hợp với tình hình thực tiễn trong giai đoạn đến năm 2030 (*nếu có*).

b) Hàng năm rà soát, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đảm bảo đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có liên quan đến ngành Y tế tại Kế hoạch. Tham mưu ban hành Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá việc thực hiện kế hoạch trong năm 2024.

c) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và triển khai Đề án về nâng cao nhận thức của cộng đồng, tăng cường Hệ thống giám sát quốc gia về sử dụng kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật, tăng cường quản lý sử dụng kháng sinh trong y tế giai đoạn 2024-2030 (*sau khi Bộ Y tế ban hành*).

d) Tham mưu lãnh đạo Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch triển khai công tác phòng, chống kháng thuốc ở người. Chỉ đạo bệnh viện trực thuộc tham gia hệ thống giám sát kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật ở người. Tăng cường công tác kiểm soát nhiễm khuẩn, phát triển hệ thống xét nghiệm vi sinh tại các bệnh viện, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở xét nghiệm; đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao các kỹ thuật mới trong chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm; tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho nhân viên y tế về phòng ngừa, chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, sử dụng kháng sinh hợp lý, an toàn và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Kế hoạch.

1.2. Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế: Hàng năm tham mưu lãnh đạo Sở Y tế bố trí nguồn kinh phí cho hoạt động kháng thuốc theo kế hoạch được phê duyệt. Vận động, tìm kiếm nguồn kinh phí từ nguồn hợp pháp khác.

1.3. Phòng Tổ chức- Hành chính Sở Y tế:

a) Tham mưu lãnh đạo Sở Y tế xây dựng chương trình đào tạo, nâng cao năng lực hệ thống vi sinh để triển khai hoạt động giám sát kháng thuốc theo Kế hoạch.

b) Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét về cơ chế chính sách thu hút nguồn nhân lực về hội sức tích cực, truyền nhiễm, vi sinh, dược sỹ lâm sàng, kiểm soát nhiễm khuẩn.

c) Định kỳ tham mưu công tác khen thưởng các đơn vị, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống kháng thuốc trên địa bàn tỉnh.

1.4. Thanh tra Sở Y tế:

a) Bổ sung nội dung kiểm tra, giám sát tuân thủ các quy định về phòng, chống kháng thuốc vào chương trình hàng năm; tiến hành kiểm tra, giám sát thực hiện quy định về phòng, chống kháng thuốc của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai công tác kiểm tra liên ngành về phòng, chống kháng thuốc.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế và các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh:

a) Căn cứ nội dung được phân công theo kế hoạch, các đơn vị xây dựng Kế hoạch để triển khai, thực hiện. Kế hoạch gửi về Sở Y tế trước ngày 30/01/2023 để theo dõi.

b) Định kỳ hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo kết quả về Sở Y tế trước ngày 10/12 để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Một số yêu cầu cụ thể đối với các đơn vị:

2.1. Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện ĐKKV Ngọc Hồi:

a) Xây dựng Kế hoạch triển khai công tác phòng, chống kháng thuốc tại các đơn vị; đảm bảo mục tiêu tham gia hệ thống giám sát quốc gia về kháng thuốc ở người và cán bộ tham gia trong hệ thống giám sát quốc gia về kháng thuốc trong lĩnh vực y tế được tập huấn chuyên môn về kỹ thuật nuôi cấy, định danh và kháng sinh đồ và sử dụng, quản lý dữ liệu giám sát kháng thuốc.

b) Xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo liên tục và tổ chức đào tạo liên tục nâng cao năng lực cho bác sỹ, kỹ thuật viên vi sinh, dược sỹ, điều dưỡng, nhân viên kiểm soát nhiễm khuẩn và các nhân viên y tế liên quan về phòng ngừa, chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, sử dụng kháng sinh hợp lý, an toàn; sử dụng thuốc kháng vi sinh vật lựa chọn ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe con người; giám sát sự đề kháng, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật.

c) Mỗi đơn vị thực hiện ít nhất 02 nghiên cứu về đánh giá sử dụng thuốc, kháng thuốc, đặc biệt là nghiên cứu về vi khuẩn đa kháng thuốc, triển khai các can thiệp thúc đẩy sử dụng kháng sinh hợp lý (mỗi giai đoạn thực hiện 01 nghiên cứu).

2.2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Sở Y tế ban hành tài liệu truyền thông về phòng, chống kháng thuốc, trong đó nội dung truyền thông cụ thể:

- Thông tin, tuyên truyền về quan điểm, mục tiêu và tầm nhìn của Chiến lược.
- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể, nhân viên y tế, thú y và người dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về phòng, chống kháng thuốc.
- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của nhân dân về các nguyên nhân gây kháng thuốc, hậu quả của kháng thuốc và các biện pháp phòng, chống kháng thuốc.
- Tuyên truyền thay đổi hành vi để sử dụng thuốc kháng vi sinh vật có trách nhiệm, ngừng lạm dụng và sử dụng thuốc kháng vi sinh vật sai mục đích; thúc đẩy

các hành vi lành mạnh để ngăn ngừa nhiễm trùng và sự lây lan của chúng, trong đó chú trọng nhân viên y tế, thú y, người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; bà mẹ, phụ nữ, học sinh, sinh viên,...

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Sở Y tế xây dựng văn bản chỉ đạo triển khai và xây dựng Kế hoạch của Sở Y tế triển khai Đề án về nâng cao nhận thức của cộng đồng, tăng cường Hệ thống giám sát quốc gia về kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật, tăng cường quản lý sử dụng kháng sinh trong y tế giai đoạn 2024 - 2030 do Bộ Y tế xây dựng và ban hành.

2.3. Các bệnh viện, Trung tâm Y tế huyện có giường bệnh và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật:

a) Xây dựng kế hoạch, thiết lập chỉ tiêu và triển khai kế hoạch kiểm soát mức độ kháng thuốc của các vi khuẩn gây bệnh thường gặp trong bệnh viện

b) Hàng năm triển khai đánh giá tuân thủ thực hành tốt về phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn sinh học.

c) Xây dựng lộ trình phát triển, thực hiện kỹ thuật vi sinh để chẩn đoán, điều trị và giám sát kháng thuốc.

d) Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc triển khai giám sát chủ động nhiễm khuẩn liên quan đến chăm sóc y tế và triển khai các can thiệp làm giảm tỷ nhiễm khuẩn này trong bệnh viện.

đ) Xây dựng kế hoạch và triển khai chương trình quản lý sử dụng kháng sinh tại đơn vị theo hướng dẫn.

e) Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tư vấn về phòng, chống kháng thuốc cho người bệnh, người nhà người bệnh định kỳ theo quy định. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng tuần lễ kháng thuốc hàng năm theo quy định.

2.4. Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh: Chủ động, tích cực tuyên truyền, vận động hội viên, người dân có trách nhiệm tham gia phòng, chống kháng thuốc, sử dụng các thuốc kháng vi sinh vật hợp lý theo đúng quy định chuyên môn, tổ chức phản biện chính sách và giám sát hoạt động phòng, chống kháng thuốc.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Y tế để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các phòng thuộc Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

GIÁM ĐỐC

Võ Văn Thanh